

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2020/HS-ST

Ngày 14- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Minh P, sinh năm 1994, tại Bình Dương; thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; có 02 anh em, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 09/9/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định giáo dục tại xã phường, thời gian là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 09/4/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 02 năm, về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 21/4/2013. Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 07/7/2020 trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1955, địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Xuân Q, sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị V; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt.
3. Ông Lê Xuân V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh P và Ngô Trương V nghiện ma túy, cùng uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm y tế thành phố D. Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2019, V điều khiển xe mô tô biển số 98L2-2604 đi đến nhà Trần Minh P để cùng P đi uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, V rủ P đi lòng vòng tìm tài sản của người khác để trộm bán lấy tiền tiêu xài. V chở P đến đường hẻm gần đường ray xe lửa thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 lồng chim bên trong có con chim khướu má bạc của anh Lê Xuân V, treo trước nhà khu phố T, phường D, thành phố D, để phơi nắng. V chạy xe qua khoảng 10 mét và dừng lại để P đi bộ lại lấy lồng chim khướu nói trên rồi tẩu thoát về hướng chợ D.

Trên đường tẩu thoát đến đường Trần Quốc Toàn thuộc khu phố B, phường D, thành phố D, có anh Nguyễn Văn N, nhìn thấy và nghi ngờ P và V trộm cắp tài sản nên đuổi theo. Khi phát hiện có người truy đuổi, V tăng ga bỏ chạy và đưa cho P con dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, bị gãy đầu lưỡi dao và nói P hù người truy đuổi để tẩu thoát. Khi chạy đến đoạn đường hẻm gần sân vận động D thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, xe của V hết xăng nên cả hai bỏ xe chạy bộ. Sau đó, V bị bắt cùng vật chứng còn P chạy bộ được 500 mét, nhìn thấy bà Đặng Thị C, đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ biển số 61T3-3026, P chặn xe của bà C và cầm dao bằng tay trái đưa lên trước mặt của bà C và nói “Xuống xe ngay, không tôi đâm”, bà C hoảng sợ, P dùng tay phải cầm tay trái của bà C kéo xuống xe, rồi nhanh chóng điều khiển xe của bà C tẩu thoát. Khi đến khu công nghiệp B, P vứt con dao Thái Lan bên đường rồi điều khiển xe mô tô biển số 61T3-3026 chạy về nhà tại khu phố Đ, phường T, thành phố D. Sau đó, P gọi điện cho bà Trương Thị V là mẹ của Ngô Trương V thì biết V đã bị bắt và điều khiển xe biển số 61T3-3026 đến nhà bà V, cất. Thấy xe mô tô biển số 61T3-3026 để ở nhà, bà V đem đến Công an thành phố D giao nộp. Ngày 07/12/2019, Trần Minh P đầu thú hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ biển số 61T3-3026, số khung 003364, số máy 5WP403364.
- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh biển số 98L2-2604
- 01 lồng chim bằng gỗ trong có 01 con chim khướu má bạc, lông xám bạc.

Căn cứ bản kết luận định giá số 04/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ biển số 61T3-3026, trị giá 4.800.000 đồng.

- 01 con chim khướu má bạc, lông xám bạc giá 900.000 đồng.

- 01 lồng chim bằng gỗ trị giá 500.000 đồng.

Đối với 01 lồng chim bằng gỗ; trong có 01 con chim khướu má bạc, lông xám bạc là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân V, bị P và V chiếm đoạt thu hồi trả lại cho anh V.

Đối với hành vi của Trần Minh P trộm 01 lồng chim bằng gỗ; trong có 01 con chim khướu má bạc, lông xám bạc có giá trị là 1.400.000 đồng của anh Lê Xuân V không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, đã Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Ngô Trương V cùng trộm 01 lồng chim bằng gỗ; trong có 01 con chim khướu má bạc, lông xám bạc có giá trị là 1.400.000 đồng, Vương có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng V có dấu hiệu bị bệnh tâm thần, Cơ quan điều tra Công an thành phố D thụ lý vụ việc, xác minh điều tra xử lý riêng. Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh biển số 98L2-2604, V và P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, được xử lý theo vụ án trộm cắp tài sản.

01 dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, bị gãy đầu lưỡi dao, không thu hồi được.

Tại cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Minh P về “Tội cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 168, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Phong từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ, biển số 61T3-3026, số khung 003364, số máy 5WP403364 do chị Nguyễn Thị Xuân Q là con của bà Đặng Thị C đứng tên sở hữu. Đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Bà C nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu P bồi thường các khoảng nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2019, tại đoạn đường hẻm gần sân vận động D thuộc khu phố B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Minh P dùng dao không chế và dùng vũ lực chiếm đoạt của bà Đặng Thị C 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ biển số 61T3-3026, trị giá 4.800.000 đồng. Hành vi của Trần Minh P đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Minh P về “Tội cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Xét việc bị cáo dùng dao tấn công bị hại là hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Minh P có nhân thân xấu, có tiền sự và bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và nghiện ma túy.

[8] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị C nhận lại tài sản, không yêu cầu Phong bồi thường các khoảng nào khác nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm “Tội Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 07/7/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo Trần Minh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp D;
- Công an tp D;
- Chi cục THA dân sự tp D;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Đặng Ngọc Quân**